

TIẾT 10

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- Kiến thức trọng tâm trong Chương I (từ bài 1 đến bài 3): Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật, hình chiếu vuông góc, bản vẽ chi tiết?

2. Về năng lực

a. Năng lực chung

- Chủ động vận dụng những kiến thức đã học trong bài 1 đến bài 3 và chọn lọc những thông tin phù hợp vào bài kiểm tra.

- Học sinh tìm tòi các kiến thức đã học để trình bày ý tưởng của mình vào bài kiểm tra.

b. Năng lực công nghệ

- Trình bày được những nội dung theo yêu cầu của bài kiểm tra.

- Biết cách phân tích và đánh giá khi làm bài kiểm tra.

- Lựa chọn được phương pháp làm bài nhanh, chính xác và hiệu quả.

3. Về phẩm chất

- Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng vào làm bài kiểm tra đạt kết quả cao.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy trong tiết kiểm tra

- Trung thực trong quá trình làm bài kiểm tra.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đặc tả đề kiểm tra, ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra, đáp án - biểu điểm.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Giấy kiểm tra, bút và đồ dùng học tập.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Gv nêu nội quy giờ kiểm tra.

2. Hoạt động 2: Kiểm tra

a. Hình thức kiểm tra

Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (Tỉ lệ: 70% trắc nghiệm khách quan, 30% tự luận)

b. Cấu trúc

- Mức độ đề: 35% Nhận biết; 35% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

- Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm (Gồm: Nhận biết: 08 câu; Thông hiểu: 06 câu - Mỗi câu 0,5 điểm)

- Phần tự luận: 3,0 điểm (Gồm: Vận dụng: 01 câu (2,0 điểm); thông hiểu: 01 câu (1,0 điểm)).

1. Bản đặc tả đề kiểm tra

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	1. Một số tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật	1. Một số tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy. - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kĩ thuật. Thông hiểu: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy. - Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét. - Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước. Vận dụng: Từ khổ giấy A0, chia khổ giấy đó thành các khổ A1, A2, A3, A4. Trình bày được khung bản vẽ trên khổ giấy A4.	3	3	1
	1.2. Hình chiếu vuông góc	1.2. Hình chiếu vuông góc	Nhận biết: - Trình bày khái niệm hình chiếu. - Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu. - Nhận dạng được các khối đa diện. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. - Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp. Thông hiểu: - Phân biệt được các hình chiếu	2	2	2

			của khối đa diện, khối tròn xoay. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Giải thích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình chiếu. Vận dụng: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay.			
	Bản vẽ chi tiết	Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước.	2	1	
Tổng				7	5	3

2. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Vẽ kỹ thuật	Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	3	3,0	3	10	1	8	7	1		40,0
		Hình chiếu vuông góc	2	2,0	2	3,0	2	15	5	1		45,0

		Bản vẽ chi tiết	2	2,0	1	2,0			3	0		15,0
Tổng			7	7	5	15	3	23	14	2	45	100
Tỉ lệ (%)			35		35		30		70	30	100	100
Tỉ lệ chung (%)			70				30				100	100

A. Đề kiểm tra giữa học kì I**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Tỉ lệ 1:2 được gọi là tỉ lệ gì?

- A. Tỉ lệ thu nhỏ B. Tỉ lệ phóng to C. Tỉ lệ nguyên hình D. Tỉ lệ bất kỳ

Câu 2: Nét liền đậm dùng để vẽ gì trên bản vẽ kỹ thuật?

- A. Đường kích thước và đường giống B. Đường bao thấy và cạnh thấy
C. Đường bao khuất và cạnh khuất D. Đường tâm và đường trục đối xứng

Câu 3: Mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nào sau đây ?

- A. Mặt phẳng nằm ngang. B. Mặt phẳng bên trái.
C. Mặt phẳng bên phải. D. Mặt phẳng chính diện.

Câu 4: Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

- A. Hình nón cụt. B. Hình chóp đều. C. Hình nón. D. Hình lăng trụ đều.

Câu 5: Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, hình chiếu bằng được đặt ở vị trí nào so với hình chiếu đứng?

- A. Phía dưới B. Phía trên C. Bên phải D. Bên trái

Câu 6: Hình chiếu đứng (hình chiếu chính) của vật thể có hướng chiếu từ đâu tới?

- A. Từ phía trên xuống B. Từ phía trước tới
C. Từ bên trái sang D. Từ phía sau tới

Câu 7: Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?

- A. Để thể hiện vị trí của chi tiết trong sản phẩm B. Để lắp ráp các chi tiết lại với nhau
C. Để chế tạo và kiểm tra chi tiết D. Để trang trí cho sản phẩm

Câu 8: Hình chiếu đứng của vật thể thể hiện các kích thước nào?

- A. Chiều cao và chiều rộng B. Chiều rộng và chiều sâu
C. Chiều cao và chiều dài D. Cả ba kích thước: cao, rộng, sâu

Câu 9: Mối liên hệ về kích thước giữa hình chiếu đứng và hình chiếu bằng là gì?

- A. Có cùng chiều dài B. Có cùng chiều cao
C. Có cùng chiều rộng D. Không có liên hệ

Câu 10: Tại sao phải sử dụng nhiều hình chiếu (đứng, bằng, cạnh) để biểu diễn một vật thể phức tạp?

- A. Vì một hình chiếu không thể hiện đủ 3 chiều của vật thể
- B. Vì quy định của tiêu chuẩn là phải vẽ 3 hình chiếu
- C. Để làm cho bản vẽ trông chuyên nghiệp hơn
- D. Vì mỗi hình chiếu thể hiện một vật thể khác nhau

Câu 11: Trên bản vẽ tỉ lệ một kích thước được ghi là 40 Kích thước thực tế của chi tiết là bao nhiêu?

- A. 40 m
- B. 40 dm
- C. 40 cm
- D. 40 mm

Câu 12: Một vật thể hình trụ tròn đặt nằm ngang. Hình chiếu đứng (nhìn từ trước) và hình chiếu cạnh (nhìn từ bên trái) của nó có dạng gì?

- A. Hình chữ nhật và hình tròn
- B. Hình chữ nhật và hình chữ nhật
- C. Hình tròn và hình chữ nhật
- D. Hình tròn và hình tròn

Câu 13: Khi nào chúng ta nên sử dụng tỉ lệ phóng to (ví dụ 2:1, 5:1)

- A. Khi vật thể quá nhỏ, cần vẽ lớn hơn để thể hiện rõ
- B. Khi vật thể quá lớn, không vừa khổ giấy
- C. Khi muốn bản vẽ trông đẹp hơn
- D. Khi vật thể có hình dạng đơn giản

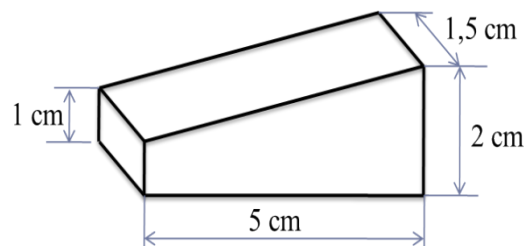
Câu 14: Nếu một chi tiết cần được mạ kẽm (xử lý bề mặt), thông tin này sẽ được ghi ở đâu trên bản vẽ chi tiết?

- A. Ghi trực tiếp lên hình biểu diễn
- B. Trong khung tên, mục Vật liệu
- C. Ghi bên cạnh tên gọi chi tiết
- D. Trong phần Yêu cầu kỹ thuật

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1 (1 điểm). Từ khổ giấy A2, em hãy nêu cách chia khổ giấy đó thành các khổ giấy A3 và khổ giấy A4 ?

Câu 2 (2 điểm). Hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh (Tỉ lệ 1:1).

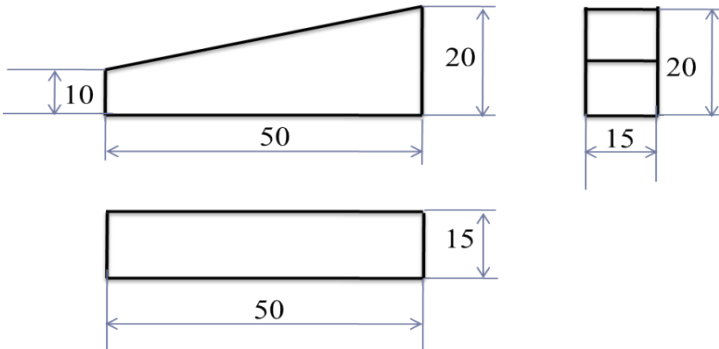


. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM : 7 điểm (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	A	B	D	B	A	B	C
Câu	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	A	B	D	A	A	D

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
1	*Chia khổ giấy A2 thành các khổ giấy A3, A4: - Xác định trung điểm của chiều dài khổ A2, gấp đôi tờ A2 tại điểm vừa xác định, ta được khổ giấy A3. - Xác định trung điểm của chiều dài khổ A3, gấp đôi tờ A3 tại điểm vừa xác định, ta được khổ giấy A4.	0.5 0,5
2	 - Vẽ đúng 3 hình chiếu theo vị trí, nét vẽ đúng.. - Vẽ đúng 3 hình chiếu theo kích thước, tỉ lệ	1 1

3. củng cố

- Thu bài kiểm tra
- Nhận xét giờ kiểm tra: sự chuẩn bị, ý thức thái độ làm bài

4. Hướng dẫn về nhà:

- Nhắc hs chuẩn bị bài sau: đọc trước bài 4.

TIẾT 11,12**BÀI 4. BẢN VẼ LẮP****I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức**

- Tìm hiểu về nội dung của bản vẽ lắp, đọc bản vẽ lắp

2. Về năng lực**a. Năng lực chung**

- Biết lựa chọn các nguồn tài liệu phù hợp để tìm kiếm thêm về các quy định của bản vẽ lắp.
Tìm hiểu thêm về bản vẽ lắp trong đời sống.

b. Năng lực công nghệ

- Đọc được bản vẽ lắp đơn giản.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Tích cực giao tiếp hợp tác khi làm việc theo nhóm

- Thích tìm hiểu thông tin để mở rộng hiểu biết.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV

- SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

- Máy tính, máy chiếu để cung cấp thêm những hình ảnh minh họa.

- Các mô hình 3 chiều của các chi tiết, các mô hình lắp ráp 3 chiều, các bản vẽ lắp khác.

2. Chuẩn bị của HS: SGK, SBT, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

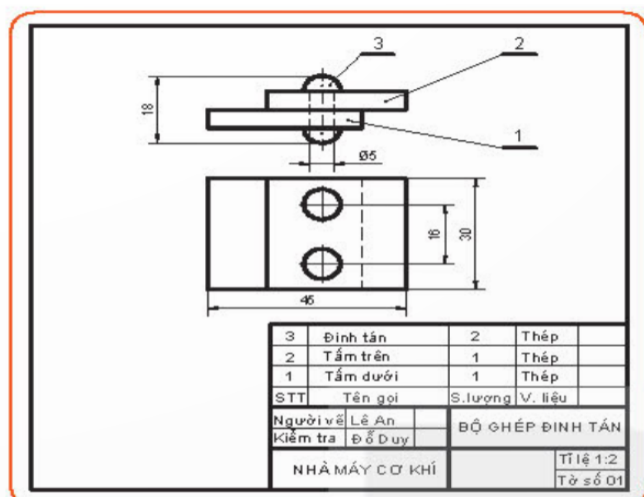
- Giúp tạo tâm thế và gợi nhu cầu nhận thức của HS.

- Bước đầu giúp HS biết được nội dung của bản vẽ lắp.

b) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.1 SGK, HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: ?*Hình 4.1 thể hiện một số nội dung cơ bản của một bản vẽ lắp. Bản vẽ đó có những điểm khác biệt nào so với bản vẽ chi tiết?*



Hình 4.1. Nội dung của bản vẽ bộ định tán

- Thiệm nhiệm vụ học tập:

HS Quan sát hình 4.1, suy nghĩ và trả lời câu trả lời.

*** Báo cáo - thảo luận:** GV gọi đại diện một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Đáp án: Bản vẽ lắp khác bản vẽ chi tiết ở các nội dung:

+ Bản vẽ lắp có nhiều chi tiết và bảng liệt kê từng chi tiết, bản vẽ lắp không có yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ lắp không ghi đầy đủ kích thước.

+ Bản vẽ lắp của một sản phẩm là bản vẽ thể hiện hình dạng, cấu tạo của sản phẩm đó và vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm.

+ Bản vẽ lắp được dùng làm tài liệu cho quá trình thiết kế, lắp ráp

*** Kết luận-nhận định**

- GV kết luận và dẫn dắt HS vào bài học mới: Bản vẽ lắp gồm có các hình chiếu, khung tên, kiểm tra và sử dụng sản phẩm, để hiểu rõ hơn về nội dung của bản vẽ lắp cũng như cách đọc bản vẽ lắp, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay - **Bài 4. Bản vẽ lắp**.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**2.1. Tìm hiểu về nội dung của bản vẽ lắp**

a) Mục tiêu: Mô tả được nội dung của bản vẽ lắp.

b) Tổ chức thực hiện

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

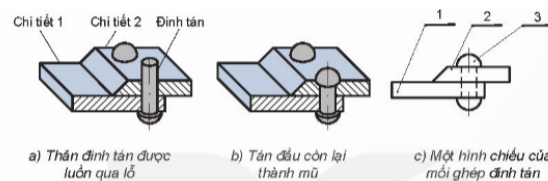
- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục I SGK tr.24.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, quan sát thông tin mục I SGK tr.24 và trả lời câu hỏi:

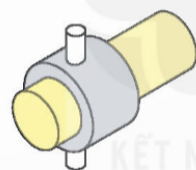
+ Bản vẽ lắp là gì?

+ Trình bày sơ đồ nội dung bản vẽ lắp.

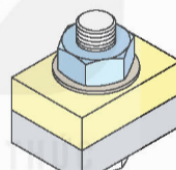
- GV yêu cầu HS đọc mục **Thông tin bổ sung** SGK tr.25 để biết về 2 loại mối ghép thông dụng để ghép các chi tiết với nhau tạo thành cụm chi tiết: ghép bằng đinh tán và ghép bằng bu lông, đai ốc.



Hình 4.3. Mối ghép đinh tán



Hình 4.4. Mối ghép bằng chốt



Hình 4.5. Mối ghép bu lông, đai ốc

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.
- HS đọc mục **Thông tin bổ sung** SGK tr.25.
- GV hỗ trợ, quan sát.

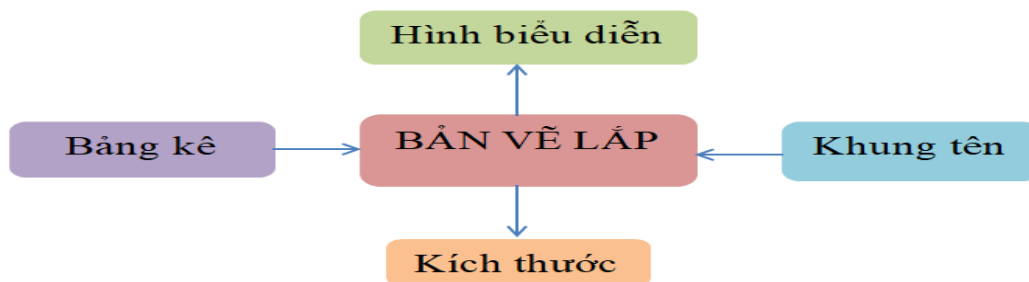
*** Báo cáo - thảo luận**

- HS xung phong trình bày câu trả lời.
- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.

*** Kết luận-nhận định**

GV nêu nhận xét và chốt lại kiến thức cần ghi nhớ, yêu cầu HS ghi nội dung cần ghi nhớ vào vở:

- Khái niệm: là bản vẽ kĩ thuật thể hiện một sản phẩm gồm nhiều chi tiết lắp ráp tạo thành.
- Sơ đồ nội dung bản vẽ lắp:

**2.2. Tìm hiểu về đọc bản vẽ lắp****a) Mục tiêu**

Đọc được bản vẽ lắp đơn giản.

b) Tổ chức thực hiện*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu đọc nội dung bản vẽ lắp theo trình tự bảng 4.1/SGK, kết hợp quan sát Hình 4.6/ SGK tr.25, 26:

? *Nêu trình tự đọc bản vẽ lắp?*

? *Trong mỗi trình tự đọc cần thực hiện nội dung gì?*

GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm trong thời gian 7 phút, quan sát hình 4.6/SGK, hoàn thành nội dung đọc bản vẽ lắp (phiếu học tập số 1)

GV: Yêu cầu các nhóm gấp SGK, quan sát hình vẽ 4.6/ trên máy chiếu để hoàn thành phiếu học tập số 1

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc thông tin bảng 4.1/SGK, quan sát hình 4.6/SGK, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm

*** Báo cáo - thảo luận:**

- GV: Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm (nhóm cử 2 HS lên trình bày: 1 HS đọc nội dung và 1 HS chỉ trên bản vẽ theo nội HS đọc)
- HS các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).

*** Kết luận-nhận định**

- GV nêu nhận xét và kết luận nội dung trình tự đọc bản vẽ lắp: bảng 4.1/SGK/tr25,25.

2.3. Thực hành đọc bản vẽ lắp bộ giá đỡ

b) Mục tiêu

Đọc được bản vẽ lắp bộ giá đỡ.

b) Tổ chức thực hiện

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4.8/SGK và đọc bản vẽ lắp bộ giá đỡ dựa vào trình tự đọc bảng 4.1/SGK

GV: Yêu cầu HS thảo luận nhóm trong thời gian 10 phút, quan sát hình 4.8/SGK, hoàn thành nội dung đọc bản vẽ lắp bộ giá đỡ (phiếu học tập số 2)

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- HS dựa vào trình tự đọc và nội dung cần hiểu trong bảng 4.1/SGK, quan sát hình 4.8/SGK, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm

*** Báo cáo - thảo luận:**

- GV: Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm (nhóm cử 2 HS lên trình bày: 1 HS đọc nội dung và 1 HS chỉ trên bản vẽ theo nội HS đọc)
- HS các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).

GV: Tổ chức cho HS đi tham quan và chấm điểm sản phẩm của các nhóm khác theo hướng dẫn của GV

HS: các nhóm đi tham quan sản phẩm của các nhóm bạn và chấm điểm các nhóm theo hướng dẫn của giáo viên

*** Kết luận-nhận định**

- GV Nhận xét về kết quả của các nhóm và chốt lại kiến thức của báo cáo thực hành

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố các kiến thức đã học và vận dụng bản vẽ lắp.

b) Tổ chức thực hiện

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm:

Lựa chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 2: Trình tự đọc bản vẽ lắp là

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp.
D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: củng cố kỹ năng vận dụng các tiêu chuẩn trong bản vẽ lắp.

b) Tổ chức thực hiện

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài tập trong hộp chức năng Vận dụng SGK tr.27:

Lựa chọn một sản phẩm đơn giản trong gia đình và cho biết sản phẩm đó được tạo bởi bao nhiêu chi tiết? Vai trò của từng chi tiết trong sản phẩm..

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS về nhà hoàn thành bài tập vận dụng.

*** Báo cáo - thảo luận**

- HS lựa chọn một sản phẩm đơn giản trong gia đình.

- HS nêu vai trò của từng chi tiết trong sản phẩm.

*** Kết luận-nhận định**

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Dặn dò**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.

- Nghiên cứu trước phần thực hành tr27 SGK.

Người soạn

Kí duyệt

Trương Quốc Hằng

Trương Thị Thanh Lưu

Trường THCS Yên Nhân